TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 182/2025/DS-ST Ngày: 19/8/2025 "V*/v:Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**
- Bà **Trần Thị Minh.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Linh Chi** – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXX ngày 04 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 69 ngày 25/7/2025; về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**
Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc – Trưởng phòng xử lý nợ
Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Trung Kiên, ông Hà Huy Nam, bà Trần Phương Thảo – Cán bộ ngân hàng. Có mặt.
* Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1973. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Nay là: Phường V, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (Vpbank) trình bày:

Ngày 13/5/2024 bà Trần Thị C và Ngân hàng TMCP V (Vpbank) có ký Hợp đồng tín dụng số LD2414300965, hợp đồng tín chấp không có tài sản đảm bảo với hạn mức 449.197.861đ.

- Mục đích vay: Mua đồ gia dụng.
- Thời hạn cho vay: 60 tháng (Sáu mươi tháng).
- Lãi suất cho vay trong hạn: Tại thời điểm giải ngân là 24%
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank, theo đó các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Số tiền Bà Trần Thị C Đã Thanh Toán cho VPBank tạm tính đến ngày 25/07/2025 là: Gốc: 125 đồng; Lãi: 25,247,637 đồng. Tổng: 25,247,762 đồng. *(Hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi bẩy nghìn bẩy trăm sáu mươi hai đồng)*

Tạm tính đến ngày 19/5/2025 bà Trần Thị C còn nợ VPBank số tiền là: Nợ gốc: 449.197.861đ; Nợ lãi: 87.037.010đ. Tổng: 536.234.871đ

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc bà Trần Thị C phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến ngày 19/5/2025 số tiền: Nợ gốc: 449.197.861đ; Nợ lãi: 87.037.010đ. Tổng cộng: 536.234.871đ.

Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Trần Thị C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Tuyên trong bản án: VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của bà Trần Thị C để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank.

Bà Trần Thị C phải chịu án phí.

* Bị đơn bà Trần Thị C trình bày: Tôi xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP V (Vpbank) theo Hợp đồng tín dụng số LD2414300965 ngày 13/5/2024, hợp đồng tín dụng vay tín chấp không có tài sản đảm bảo với hạn mức 449.197.861đ và đã được ngân hàng giải ngân toàn bộ số tiền này. Trong quá trình vay do tình hình kinh tế khó khăn, kinh doanh thất thoát nên tôi đã trả chậm khoản vay này. Tôi xác định là tôi vẫn sẽ thu xếp thanh toán cho ngân hàng, nên đề nghị ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ cho tôi.

Hiện nay do tôi thường xuyên đi làm ăn, công tác xa nên không có điều kiện để đến Toà án làm việc. Đề nghị Toà án cho tôi được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 19/8/2025 buộc bà Trần Thị C thanh toán cho Vpbank số tiền: Nợ gốc: 449.197.736đ; Nợ lãi: 159.867.409đ. Tổng cộng: 616.700.463đ.

- Bà Trần Thị C có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng mà bà Trần Thị C đã ký kết vay vốn tại VPBank.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, hợp đồng thẻ tín dụng cho đến ngày bà Trần Thị C thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Tuyên trong bản án nội dung: VPBank có quyền tiếp tục truy đòi nợ và yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị C để trả nợ cho VPBank.

- Buộc bà Trần Thị C phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí

- *Đại diện VKSND khu vực 3 gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng tín không có tài sản bảo đảm ký ngày 13/5/2024 và các văn bản tín dụng kèm theo giữa bà Trần Thị C với Vpbank, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi; tính đến ngày 19/8/2025 buộc bà Trần Thị C thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền Nợ gốc: 449.197.736đ; Nợ lãi: 159.867.409đ. Tổng cộng: 616.700.463đ. Trường hợp bà Trần Thị C không thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan THADS kê biên phát mại tài sản của bà Trần Thị C để thanh toán cho khoản vay. Bà Trần Thị C phải chịu bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà Trần Thị C theo hợp đồng tín dụng số LD2414300965 ký ngày 13/5/2024 với Ngân hàng; bà Trần Thị C có địa chỉ cư trú tại: Phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội (nay là: Phường V, Hà Nội). Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực

3 theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân khu vực 3 đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Trần Thị C, tuy nhiên bà Trần Thị C có đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nhưng các buổi làm việc tiếp theo bà Trần Thị C đều vắng mặt với lí do bận công việc phải đi làm ăn xa và đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 25/7/2025 bà Trần Thị C vắng mặt không có lí do nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà Chín tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy Ngân hàng TMCP V và bà Trần Thị C có ký Hợp đồng tín dụng số LD2414300965 ngày 13/5/2024; với hạn mức sử dụng là 449.197.861đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng số LD2414300965 ngày 13/5/2024; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng tín dụng ngày 13/5/2024 hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng: Bà Trần Thị C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 449.197.861 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà Trần Thị C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.247.637 đồng nợ lãi và 125 đồng tiền gốc và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ 15/09/2024. Do đó đến ngày 15/09/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất là đúng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước theo quy định Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2005.

Sau khi xem xét bảng tính lãi xuất do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 19/8/2025 bà Trần Thị C còn nợ ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 449.197.736đ; Nợ lãi: 159.867.409đ. Tổng cộng: 616.700.463đ.

Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng của các bên và căn cứ tính lãi của ngân hàng là đúng quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với tổng số tiền: 616.700.463đ. Trong đó, nợ gốc: 449.197.736đ; nợ lãi: 159.867.409đ; lãi suất tạm tính đến ngày 19/8/2025 đối với bà Trần Thị C theo hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ký ngày 13/5/2024_và các văn bản

tín dụng kèm theo đã ký kết giữa hai bên là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, bà Trần Thị C phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

Trường hợp bà Trần Thị C không thanh toán được nợ cho ngân hàng thị ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bà Trần Thị C để đảm bảo công tác thi hành án.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết c điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000. 000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng = 28.600.000đ (Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 10.400.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034980 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm c khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Trần Thị C phải trả Ngân hàng TMCP V khoản tiền tính đến ngày 19/8/2025 là 616.700.463đ (Sáu trăm mười sáu triệu, bảy trăm nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 449.197.736đ; nợ lãi: 159.867.409đ. Theo Hợp đồng tín dụng số LD2414300965 ngày 22/5/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo

mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Trần Thị C không thanh toán được khoản nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của bà Trần Thị C để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.600.000đ (Hai mươi tám triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 10.400.000đ (Mười triệu, bốn tăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034980 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3), Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Trần Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 3;*
- *Phòng THADS khu vực 3;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Xuân Phương